

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI

KHOA DI SẢN VĂN HÓA

**CÔNG TÁC GIÁO DỤC CỦA BẢO TÀNG TỈNH
NINH BÌNH – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH BẢO TÀNG HỌC

Mã số: 52320305

Người hướng dẫn: TS. NGUYỄN SỸ TOẢN

Sinh viên thực hiện: TRỊNH THỊ NHƯ QUỲNH

HÀ NỘI – 2013

LỜI CẢM ƠN

Để có điều kiện thuận lợi nhất cho quá trình nghiên cứu, em xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu trường Đại học Văn hóa Hà Nội cùng các thầy cô trong Khoa Di sản Văn hóa điều kiện cho em trong suốt quá trình nghiên cứu. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới TS. Nguyễn Sỹ Toàn đã hướng dẫn và định hướng đúng đắn nhất.

Ngoài ra, em cũng xin được gửi lời cảm ơn tới Ban giám đốc Bảo tàng tỉnh Ninh Bình đã nhiệt tình giúp đỡ em trong quá trình hoàn thành Khóa luận này!

Do kiến thức còn hạn chế, thời gian nghiên cứu có hạn, vì vậy, khó tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong các thầy cô giúp đỡ và đóng góp ý kiến để

Khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	5
CHƯƠNG 1: BẢO TÀNG TỈNH NINH BÌNH VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC	8
1.1. Quá trình hình thành và phát triển của bảo tàng tỉnh Ninh Bình	8
1.2. Các hoạt động nghiệp vụ của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình	11
1.3. Đặc trưng và chức năng của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình	18
1.3.1. Đặc trưng của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình.....	18
1.3.2. Chức năng của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình	19
1.4. Vai trò và tầm quan trọng của công tác giáo dục trong hoạt động của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình.	24
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CỦA BẢO TÀNG TỈNH NINH BÌNH	27
2.1. Thực trạng công tác giáo dục của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình	27
2.1.1. Hệ thống trưng bày – một công cụ giáo dục quan trọng của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình.....	27
2.1.2. Các hình thức hoạt động giáo dục của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình.....	43
2.1.2.1. Hướng dẫn tham quan	44
2.1.2.2. Các hoạt động giáo dục khác	53
2.2. Đánh giá hiệu quả giáo dục	55
2.2.1. Phương pháp đánh giá.....	55
2.2.2. Hiệu quả giáo dục.....	57
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC CỦA BẢO TÀNG TỈNH NINH BÌNH	71
3.1. Ưu điểm và hạn chế trong quá trình thực hiện công tác giáo dục của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình	71
3.1.1. Ưu điểm.....	71

3.1.2. Hạn chế.....	72
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình	75
3.2.1. Bám sát nội dung “Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020” của Thủ tướng Chính phủ trong việc triển khai các hoạt động của Bảo tàng	76
3.2.2. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động nghiệp vụ khác làm tiền đề cho công tác giáo dục	78
3.2.3. Học tập kinh nghiệm và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.	82
3.2.3.1. Đổi mới hoạt động hướng dẫn tham quan	82
3.2.3.2. Đa dạng hoá các hình thức hoạt động giáo dục	83
3.2.3.3. Ứng dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật và công nghệ hiện đại vào hoạt động giáo dục của Bảo tàng.	86
3.2.4. Bổ sung cơ sở vật chất phục vụ công chúng.....	88
3.2.4.1. Phục vụ tham quan.....	88
3.2.4.2. Phục vụ học tập, nghiên cứu	90
3.2.4.3. Phục vụ người già và người tàn tật	90
3.2.5. In ấn, xuất bản ấn phẩm phục vụ các hoạt động giáo dục	91
3.2.5.1. Bổ sung Sổ ghi cảm tưởng	91
3.2.5.2. Xây dựng phiếu đánh giá hoạt động giáo dục của Bảo tàng.....	91
3.2.5.3. Tờ gấp	92
3.2.5.4. Xuất bản các thông báo khoa học	93
KẾT LUẬN	95
TÀI LIỆU THAM KHẢO	97

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Ở mọi quốc gia trên thế giới, bảo tàng chính là một trong những thiết chế văn hoá hội tụ các điều kiện để bảo vệ và phát huy di sản văn hoá và cũng là một món quà miễn phí dành cho nhân loại để “sáng tạo, giáo dục và thưởng thức”. Việc thiết lập mối liên kết giữa những đối tượng phục vụ của bảo tàng và các di sản văn hoá chính là nhiệm vụ mà mỗi bảo tàng luôn hướng tới, bằng cách thúc đẩy và truyền cảm hứng cho khách đến tham quan để họ tự cảm nhận thông điệp cũng như các giá trị hiện vật bảo tàng, sưu tập hiện vật mà bảo tàng lưu giữ. Do vậy, việc nghiên cứu, tìm hiểu nhu cầu công chúng, nâng cao chất lượng giáo dục, tuyên truyền là một việc làm quan trọng và thiết thực đối với các bảo tàng.

Công tác giáo dục là khâu cuối trong chu trình hoạt động nghiệp vụ của bảo tàng.

Thông qua các hình thức hoạt động, bảo tàng chuyển giao có mục đích thông tin, tri thức khoa học, lịch sử văn hoá... giúp cho việc hình thành thế giới quan, bổ sung và làm giàu kiến thức, giáo dục tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ để con người phát triển toàn diện. Sự giáo dục của bảo tàng rất tinh tế, nhẹ nhàng bằng cách cung cấp những thông tin phong phú và sinh động giúp công chúng có nhận thức sâu sắc hơn, toàn diện hơn về các sự kiện xã hội, văn hoá. Có thể nói bảo tàng là trường học thích hợp với mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp xã hội và nghề nghiệp.

Bảo tàng tỉnh Ninh Bình là một bảo tàng tỉnh (thành phố) trong hệ thống bảo tàng công lập của Việt Nam. Bảo tàng tỉnh Ninh Bình có nội dung trưng bày phản ánh rõ về con người và vùng đất Ninh Bình – vùng đất địa linh nhân kiệt, cho cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về vùng đất Ninh Bình. Để phát huy những truyền thống tốt đẹp của cha ông, việc giáo dục thế hệ trẻ

là rất cần thiết. Bên cạnh những thiết chế khác, Bảo tàng tỉnh Ninh Bình đảm nhận sứ mệnh ấy và thông qua các hoạt động nghiệp vụ, Bảo tàng đã giáo dục ý thức tư tưởng cho các thế hệ con em Ninh Bình tình yêu quê hương, đất nước, thêm gắn bó thân thiết với mảnh đất quê hương. Tuy nhiên trên thực tế, số lượng công chúng đến với bảo tàng vẫn còn hạn chế. Để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ của mình thì Bảo tàng tỉnh Ninh Bình cần chú trọng hơn đến công tác giáo dục của bảo tàng.

Là một người con được sinh ra và trưởng thành trên mảnh đất cổ đô, với vốn kiến thức tích lũy được sau 4 năm học, tôi quyết định chọn đề tài *“Công tác giáo dục của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình – thực trạng và giải pháp”* làm Khoá luận tốt nghiệp Đại học, ngành Bảo tàng học.

2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Khoá luận là công tác giáo dục của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình (tìm hiểu, nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động).

3. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Nghiên cứu công tác giáo dục trong không gian hoạt động của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình.

- Về thời gian: Nghiên cứu công tác giáo dục của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình từ năm 1996 đến nay. Bởi năm 1996, nhà Bảo tàng tỉnh Ninh Bình khánh thành và đi vào hoạt động chính thức, các khâu công tác nghiệp vụ được triển khai hoàn thiện.

4. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu quá trình hình thành, phát triển của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình, cơ cấu tổ chức, đặc trưng, chức năng của Bảo tàng.

- Tìm hiểu thực trạng công tác giáo dục của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình, các hình thức hoạt động giáo dục của bảo tàng.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình.
- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Vận dụng phương pháp luận khoa học của Chủ nghĩa Mac – Lê Nin: Chủ nghĩa duy vật lịch sử và Chủ nghĩa duy vật biện chứng trong quá trình nghiên cứu, tiếp cận đối tượng.
- Phương pháp nghiên cứu liên ngành: Bảo tàng học, Xã hội học, Tâm lí học, Giáo dục học...
- Các phương pháp khác: Tổng hợp, phân tích, thống kê, so sánh, quan sát...

6. Bộ cục Khoá luận

Chương 1: Bảo tàng tỉnh Ninh Bình với công tác giáo dục.

Chương 2: Thực trạng công tác giáo dục của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình.

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Timothy Ambrose và Crispin Paine (2000), *Cơ sở bảo tàng*, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Hà Nội.
2. Bảo tàng Quốc gia Trung ương Lịch sử đương đại Nga (2003), *Vai trò của các bảo tàng loại hình lịch sử với việc hình thành nhận thức xã hội trong nước Nga hiện đại*, Tạp chí Di sản văn hoá, số 5, tr.62-66.
3. Đặng Văn Bài (2006), *Bảo tàng Nhân học trong hệ thống bảo tàng Việt Nam*, Tạp chí Di sản Văn hoá, số 1(14), tr.39-45.
4. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2009), *Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020*, (tài liệu lưu hành nội bộ), Hà Nội.
5. Cục Di sản văn hoá – Bảo tàng Cách mạng Việt Nam – Bảo tàng lịch sử Việt Nam – Bảo tàng Hồ Chí Minh (2004), *Hoạt động bảo tàng trong sự nghiệp đổi mới đất nước*, Hà Nội.
6. Cục Di sản văn hoá (2005), *Một con đường tiếp cận di sản văn hoá*, Nxb. Thế Giới, Hà Nội.
7. Cục Di sản văn hoá (2010), *Một con đường tiếp cận di sản văn hoá* (tập 5), Nxb. Thế Giới, Hà Nội.
8. Cục Di sản văn hoá (2012), *Một con đường tiếp cận di sản văn hoá* (tập 6), Nxb. Thế Giới, Hà Nội.
9. Cục Di sản văn hoá, *Tài liệu Hội nghị tập huấn ngành Di sản văn hoá năm 2012*, Ninh Bình.
10. Cục Di sản văn hoá (2012), *Tuyển tập văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động bảo tàng (tuyển dịch)*, Nxb. Xây Dựng, Hà Nội.
11. Gary Edson – David Dean (2001), *Cẩm nang bảo tàng*, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.

12. Hội đồng quốc tế các bảo tàng (2005), *Lịch sử và quy tắc đạo đức bảo tàng*, Cục Di sản văn hoá, Hà Nội.
13. Phạm Thu Hằng (2013), *Giáo dục toàn diện – một xu hướng phát triển của bảo tàng ở Việt Nam*, *Tạp chí Di sản văn hoá*, Số 2(43), Tr.47-52.
14. Nguyễn Thị Huệ (2008), *Cơ sở Bảo tàng học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
15. Nguyễn Thị Huệ (2011), *Lịch sử sự nghiệp bảo tồn bảo tàng Việt Nam*, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Hà Nội. Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
16. Nguyễn Trọng Hậu (2003), Hội thảo khoa học Việt – Nga, *Bảo tàng góp phần hoàn thiện nhân cách con người*, *Tạp chí Di sản văn hoá*, số 5, tr.80-83.
17. Phạm Khiêm Ích (2005), *Cái nhìn giáo dục trước thách thức của thế kỷ XXI*, *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật*, số 9/2005, tr.10.
18. Luật Di sản văn hoá (2001), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
19. Luật Di sản văn hoá năm 2001 được sửa đổi bổ sung năm 2009 (2009), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
20. Kaulen M.E (2006), *Sự nghiệp Bảo tàng của nước Nga*, Cục Di sản văn hoá, Hà Nội.
21. Nguyễn Tử Mẫn (2001), *Ninh Bình toàn tỉnh địa chỉ khảo biên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Nguyễn Danh Phiệt (1990), *Nhà Đình đẹp loạn và dựng nước*, Nxb Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
23. Nguyễn Duy Thiệu (2013), *Các hoạt động nhằm thu hút công chúng đến và quay trở lại bảo tàng*, *Tạp chí Di sản văn hoá*, Số 2(43), Tr.40-44.
24. Nguyễn Thịnh (2004), *Quản lý bảo tàng*, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Hà Nội.

25. Nguyễn Hữu Toàn (2013), *Triển khai Nghị quyết số 23/NQ-TW của Bộ Chính trị trên lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá*, Tạp chí Di sản văn hoá, Số 2 (43), Tr.3-6.
26. Nguyễn Văn Trò (1995), *Bảo tàng Ninh Bình cùng bạn đọc*, Ninh Bình.
27. Nguyễn Văn Trò (1998), *Cố đô Hoa Lư*, Nxb Văn hóa dân tộc Hà Nội, Hà Nội.
28. Trường Đại học văn hoá Hà Nội (1990), *Cơ sở bảo tàng*, Tập 3, Hà Nội.
29. UNESCO (2012), *Phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng trong phát triển bảo tàng tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đối với văn hoá và sự phát triển bền vững*, UNESCO Paris, Nxb. Hồng Đức.
30. Vũ Mạnh Hà (2008), *Bảo tàng tài nguyên tiềm năng của du lịch*, Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, số 293, tr. 89-91.
31. Vương Hoằng Quân (2008), *Cơ sở Bảo tàng học Trung Quốc*, Cục Di sản văn hoá, Nxb. Thế Giới, Hà Nội.